

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 110/2020/HS-ST
Ngày 31 tháng 7 năm 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Huệ
2. Ông Đào Mạnh Tiến

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Bà Chu Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 103/2020/HSST ngày 08/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2020/QĐXXST-HS ngày 14/7/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tạ Văn T**, sinh năm 1983.

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không.

Nơi đăng ký HKTT: Phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số 02, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 11/12; Con ông Tạ Quang L, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị D (S), sinh năm 1957; Gia đình bị cáo có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1989 (đã ly hôn); Bị cáo có một con sinh năm 2008.

- Tiền án: Tại Bản án số 31/HSST ngày 28/3/2016, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 3 năm 3 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/4/2019, chấp hành xong án phí vào tháng 7/2017).

- Nhân thân:

+ Tại Quyết định số 58/CABG ngày 31/01/2008, Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Tại Quyết định số 22/QĐ-XPHC ngày 3/10/2008, Trưởng Công an phường N, thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại Bản án số 210/HSST ngày 15/12/2008, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 10 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2009, chấp hành xong án phí tháng 3/2009).

+ Tại Bản án số 193/HSST ngày 30/11/2009, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 15 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”(chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2011, chấp hành xong án phí tháng 9/2010).

+ Tại Bản án số 261/HSST ngày 23/11/2011, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”(chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/3/2013, chấp hành xong án phí tháng 8/2013).

+ Tại Quyết định số 40/CABG ngày 12/6/2013, Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Tại Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 15/6/2007, Chủ tịch UBND thành phố B quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 12 tháng.

- Bị can đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/04/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. *(Có mặt tại phiên tòa)*

* *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1989 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Số nhà A, đường L, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1978 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Số 239, đường G, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Đoàn Thanh P, sinh năm 1973 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Số 13/117, đường N, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

* *Người làm chứng:*

1. Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1982 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Số 02, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Nguyễn Văn C sinh năm 1965 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Số 06/19, đường L, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn P, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

4. Anh Đào Giang N, sinh năm 1984 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Số nhà A, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 01/02/2020, Tạ Văn T, sinh năm 1983, nơi ĐKHKTT: Phường N, thành phố B; chỗ ở hiện nay: Số 02, đường T, phường T, thành phố B đi bộ trên đường C, phường H, thành phố B xách theo 01 túi nilon bên trong có 01 vỏ chai rượu. Khi đi đến ngôi nhà đang xây dựng ở số 33, đường C của anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1989 trú tại số nhà 6, ngõ 19, đường L, phường H, thành phố B, thấy ngôi nhà không có người trông coi nên T đã nảy sinh ý định đột nhập vào trong để trộm cắp tài sản. T để túi nilon ở dưới vỉa hè rồi lấy 01 thanh gỗ dài khoảng 30cm ở trước cửa nhà cho vào dưới cánh cửa để cạy một bên cánh cửa rồi khỏi goong gắn với tường rồi đi vào trong nhà. T đi từ tầng 1 lên tầng 6 phát hiện tại vị trí cầu thang tầng 6 có để nhiều đồ vật, tài sản. T lần lượt trộm cắp được số tài sản đem xuống tầng 1 gồm: 04 cuộn dây điện nhãn hiệu T chưa qua sử dụng; 01 máy cắt cầm tay nhãn hiệu Đông Cheng, màu xanh đen, công suất 1.200W đã qua sử dụng; 01 máy đục bê tông, cầm tay nhãn hiệu Makita, công suất 900W, màu xanh đen đã qua sử dụng; 01 máy đục bê tông, cầm tay nhãn hiệu Makita, công suất 900W, màu vàng đen đã qua sử dụng; 01 máy khoan cầm tay nhãn hiệu Makita, chạy bằng pin loại 72V, màu vàng đỏ đã qua sử dụng; 02 máy cắt cầm tay nhãn hiệu Makita, màu xanh đen, công suất 840W đã qua sử dụng. Sau đó T để toàn bộ tài sản vừa trộm được vào 01 xe rùa ở dưới tầng 1 rồi đẩy xe đi ra đường C khoảng 50m thì thấy 01 thùng xốp bỏ không ở rìa đường. T cho toàn bộ tài sản trên xe rùa vào thùng xốp và để tại vỉa hè rồi đi ra phía đường H, thành phố B gọi tổng đài hãng taxi Sao Mai. Một lúc sau thì có xe taxi do anh Đoàn Thanh P, sinh năm 1973, trú tại số 13/117, đường N, phường N, thành phố B đi đến. T bảo anh P chở đến vị trí để thùng xốp. Tại đây, T xuống xe bê thùng xốp để vào trong cốp xe rồi bảo anh P chở đến cửa hàng đồ điện của anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1977, ở số 239 đường Giáp Hải, phường D, thành phố B. Trên đường đi Tú có sử dụng số thuê bao 0862.857.321 gọi vào số thuê bao 0901.512.836 cho anh T. Khi đến nơi, Tú bảo anh P đợi ở ngoài rồi bê thùng xốp vào nhà anh T. T bảo anh T muốn bán ít đồ, anh T xem xét một lúc và trả T 3.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, T quay lại xe taxi bảo lái xe chở về thôn Đ, xã Đ, thành phố B. Số tiền có được khi bán đồ trộm cắp T khai đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 01/02/2020, anh Nguyễn Văn M có đơn trình báo Công an thành phố B. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã khám nghiệm hiện trường thu giữ 01 túi nilon màu trắng mặt ngoài có chữ “ Tít Mít Kids” bên trong có 01 chai thủy tinh nhãn hiệu Vodka men loại 330ml.

Ngày 02/4/2020, Tạ Văn T đến Công an thành phố B đầu thú. Cùng ngày, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tạ Văn T, kết quả thu giữ 01 điện thoại di động Mastel màu đen bạc đã qua sử dụng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream không BKS.

Ngày 02/4/2020, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hữu T, kết quả thu giữ những đồ vật tài sản sau: 03 máy đục cầm tay nhãn hiệu Makita màu xanh đen được ký hiệu số 1-2-3; 01 máy đục cầm tay không rõ nhãn hiệu có vỏ nhựa màu hồng được ký hiệu số 4; 01 máy khoan cầm tay có vỏ nhựa màu xanh được ký hiệu số 5; 01 máy đục cầm tay nhãn hiệu FEG có vỏ nhựa màu đỏ được ký hiệu số 6; 02 máy cắt cầm tay nhãn hiệu Makita có vỏ nhựa màu xanh được ký hiệu số 7-8; 01 máy cắt cầm tay không rõ nhãn hiệu có vỏ nhựa màu nâu được ký hiệu số 9; 01 máy mài nhãn hiệu Makita màu xanh được ký hiệu số 10; 02 máy mài cầm tay không rõ nhãn hiệu có vỏ ngoài màu xanh được ký hiệu số 11-12.

Ngày 06/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tạm giữ của Nguyễn Hữu T 01 điện thoại di động S Mobile model 310 màu đỏ trắng đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, anh T khai nhận vào ngày 01/02/2020, anh T chỉ mua của T 01 máy khoan và 02 máy cắt cầm tay đều đã qua sử dụng với giá khoảng 900.000 đồng nhưng anh không nhớ nhãn hiệu. Sau đó anh T đã bán lại cho khách, do đã lâu nên anh không nhớ bán cho ai. Cơ quan điều tra đã đối chất nhưng anh T và T giữ nguyên lời khai nên Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản do T trộm cắp.

Ngày 07/4/2020, Cơ quan điều tra đã cho anh Nguyễn Văn M nhận dạng những đồ vật, tài sản thu giữ được khi khám xét nhà anh Nguyễn Hữu T, kết quả anh Minh xác định không phải đồ vật, tài sản của anh bị mất vào ngày 01/02/2020.

Tại Kết luận định giá tài sản số 202/KL-HĐĐG ngày 13/02/2020, của hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận:

- 400m dây cáp điện nhãn hiệu T, loại dây có tiết diện 1x2,5m, đường kính 3,8mm. Trong đó có 200m dây có vỏ bọc bên ngoài màu vàng, 200m dây có vỏ bọc bên ngoài màu đỏ, đều chưa qua sử dụng, có trị giá $5.500 \text{ đồng} \times 400 = 2.200.000$ đồng.

- 400m dây cáp điện nhãn hiệu T, loại dây có tiết diện 1x4,0m, đường kính 4,2mm. Trong đó có 200m dây có vỏ bọc bên ngoài màu vàng, 200m dây có vỏ bọc bên ngoài màu đỏ, đều chưa qua sử dụng, có trị giá $8.500 \text{ đồng} \times 400 = 3.400.000$ đồng.

- 01 máy cắt cầm tay nhãn hiệu Đông Cheng màu xanh đen, công suất 1.200W đã qua sử dụng, có trị giá 500.000 đồng.

- 01 máy đục bê tông, cầm tay nhãn hiệu Makita, công suất 900W, màu xanh đen đã qua sử dụng, có trị giá 600.000 đồng.

- 01 máy đục bê tông, cầm tay nhãn hiệu Makita, công suất 900W, màu vàng đen đã qua sử dụng, có trị giá 600.000 đồng.

- 01 máy khoan cầm tay nhãn hiệu Makita, chạy bằng bin loại 72V, màu vàng đỏ đã qua sử dụng, có trị giá 600.000 đồng.

- 01 máy cắt cầm tay nhãn hiệu Makita, màu xanh đen, công suất 840W đã qua sử dụng, có trị giá 400.000 đồng.

- 01 máy cắt cầm tay nhãn hiệu Makita, màu xanh đen, công suất 840W đã qua sử dụng, có trị giá 400.000 đồng.

- 01 xe Rùa dùng để chở vật liệu xây dựng, với một bánh xe nằm ở trục giữa dưới đáy chiếu xe, có hai chân bằng kim loại để đỡ, phần thùng làm bằng kim loại được sơn màu xanh, đã qua sử dụng, có trị giá 150.000 đồng.

Đến nay, anh Nguyễn Văn M yêu cầu Tạ Văn T bồi thường số tiền 8.850.000 đồng.

Đối với anh Nguyễn Hữu T có hành vi mua tài sản do T đem bán những không biết đó là do trộm cắp mà có nên anh T không phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Đối với những đồ vật tài sản bị thu giữ khi khám xét khẩn cấp, anh T khai mua từ lâu với mục đích sửa chữa sau đó đem bán. Cơ quan điều tra đã tách những đồ vật, tài sản này cùng 01 chiếc điện thoại thu giữ của anh T ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream không biển kiểm soát số khung LLCLX114038, số máy không xác định được do tẩy xóa, Tú khai là mua của một người không quen biết từ lâu với giá 500.000 đồng rồi về phục chế thành phương tiện đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành giám định được dãy số máy của xe mô tô trên là LC150FM*00104489*; tiến hành tra cứu tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Giang xác định chiếc xe không phải là vật chứng của vụ án, không xác định được chủ phương tiện. Hiện chiếc xe mô tô trên cùng 01 túi nilon màu trắng mặt ngoài có chữ “Tít Mít Kids” bên trong có 01 chai thủy tinh nhãn hiệu Vodka men loại 330ml; 01 điện thoại di động Mastel màu đen bạc đã qua sử dụng được nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, Tạ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Cáo trạng số 111/CT - VKS ngày 07/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Tạ Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Tạ Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người này có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có ý kiến gì về lời khai của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Tạ Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Văn T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 02/4/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn M số tiền 8.850.000 đồng.

4. Vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu trắng mặt ngoài có chữ “ Tít Mít Kids” bên trong có 01 chai thủy tinh nhãn hiệu Vodka men loại 330ml;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Mastel màu đen bạc đã qua sử dụng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream không BKS.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định pháp luật. Bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Xét về tội danh: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, Biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng

02 giờ 30 phút ngày 01/02/2020, Tạ Văn T đã cạy cửa vào ngôi nhà đang xây dựng ở địa chỉ số nhà 33, đường C, phường H, thành phố B của anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1989 trú tại số nhà 6, ngõ 19, đường L, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang và trộm cắp tài sản của anh M gồm 04 cuộn dây điện nhãn hiệu T chưa qua sử dụng; 01 máy cắt cầm tay nhãn hiệu Đông Cheng, màu xanh đen, công suất 1.200W đã qua sử dụng; 01 máy đục bê tông, cầm tay nhãn hiệu Makita, công suất 900W, màu xanh đen đã qua sử dụng; 01 máy đục bê tông, cầm tay nhãn hiệu Makita, công suất 900W, màu vàng đen đã qua sử dụng; 01 máy khoan cầm tay nhãn hiệu Makita, chạy bằng bin loại 72V, màu vàng đỏ đã qua sử dụng; 02 máy cắt cầm tay nhãn hiệu Makita, màu xanh đen, công suất 840W đã qua sử dụng và 01 xe rửa. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 8.850.000 đồng.

Do bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi một cách táo bạo và liều lĩnh. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[4] Xét về nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản; 03 lần bị xét xử hình sự và 01 lần bị xử phạt hành chính về tội “*Trộm cắp tài sản*”; 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” và 01 lần bị buộc đưa vào cơ sở chữa bệnh.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải và đã tự đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa bố của bị cáo T là ông Tạ Quang L xuất trình cho Hội đồng xét xử 01 giấy xác nhận đề ngày 31/7/2020 thể hiện bị cáo Tạ Văn T đã từng tham gia phục vụ trong quân ngũ từ tháng 03/2002 đến tháng 01/2004. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo có 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” lần phạm tội này là tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với anh Nguyễn Hữu T có hành vi mua tài sản do Tú đem bán những không biết đó là do trộm cắp mà có nên anh T không phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Đối với những đồ vật tài sản bị thu giữ khi khám xét khẩn cấp, anh T khai mua từ lâu với mục đích sửa chữa sau đó đem bán. Cơ quan điều tra đã tách những đồ vật, tài sản này cùng 01 chiếc điện thoại thu giữ của anh T ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ.

[9] Đối với anh Đoàn Thanh P là lái xe taxi đã chở T mang những tài sản trộm cắp được đi bán nhưng khi chở T đi anh P không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý anh P về hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn M yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 8.850.000 đồng. Do vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh M số tiền trên là phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 589 Bộ luật dân sự.

[11] Về vật chứng của vụ án:

[11.1] Đối với 01 túi nilon màu trắng mặt ngoài có chữ “ Tít Mít Kids” bên trong có 01 chai thủy tinh nhãn hiệu Vodka men loại 330ml không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[11.2] Đối với 01 điện thoại di động Mastel màu đen bạc đã qua sử dụng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11.3] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream không BKS là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tại phiên tòa bị cáo không đề nghị được nhận lại chiếc xe mà đề nghị Hội đồng xét xử sung quỹ Nhà nước. Do vậy Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với chiếc xe trên là phù hợp với Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[12] Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Tạ Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Văn T 13 (Mười ba) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/4/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Tạ Văn T phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn M số tiền 8.850.000 đồng (Tám triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu trắng mặt ngoài có chữ “ Tít Mít Kids” bên trong có 01 chai thủy tinh nhãn hiệu Vodka men loại 330ml;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Mastel màu đen bạc đã qua sử dụng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream không Biển kiểm soát.

(Vật chứng của vụ án được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố B theo Quyết định chuyển vật chứng số 90/QĐ- VKS ngày 07/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B).

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 442.500 đồng án phí DSST.

6. Nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

7. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

8. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP B;
- Công an TP B;
- Chi cục THADS TPB
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hằng